

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 160/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2024

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, gồm: hình thức đào tạo lái xe khác; điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô của cơ sở đào tạo lái xe ô tô; tiêu chuẩn của giáo viên dạy lái xe; trình tự, thủ tục kiểm tra, đánh giá để cấp, cấp lại và thu hồi giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe; cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép xe tập lái; cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép đào tạo lái xe; điều kiện kinh doanh dịch vụ sát hạch lái xe của trung tâm sát hạch lái xe; trình tự, thủ tục kiểm tra, đánh giá để cấp, cấp lại và thu hồi giấy phép sát hạch; điều kiện sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô; trình tự, thủ tục kiểm tra, đánh giá để cấp, cấp lại và thu hồi chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đào tạo lái xe và sát hạch lái xe tại Việt Nam.

2. Nghị định này không áp dụng đối với hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe cho lực lượng quân đội, công an làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Xe tập lái là xe ô tô dùng để đào tạo lái xe ô tô.

2. Xe sát hạch là xe mô tô, ô tô dùng để sát hạch lái xe.

3. Lưu lượng đào tạo là số lượng học viên lớn nhất mà cơ sở đào tạo lái xe được phép đào tạo tại một thời điểm, được xác định bằng tổng số học viên đào tạo các hạng giấy phép lái xe ô tô, bao gồm cả học viên học lý thuyết và thực hành tại thời điểm xác định lưu lượng đào tạo.

4. Trung tâm sát hạch lái xe được xây dựng đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ nhân viên nghiệp vụ và phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe và được phân loại như sau:

a) Trung tâm sát hạch lái xe loại 1: cung cấp dịch vụ để tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe các hạng A1, A, B1, B, C1, C, D2, D1, D và các hạng BE, C1E, CE, D2E, D1E, DE;

b) Trung tâm sát hạch lái xe loại 2: cung cấp dịch vụ để tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe các hạng A1, A, B1, B, C1 và hạng C;

c) Trung tâm sát hạch lái xe loại 3: cung cấp dịch vụ để tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe các hạng A1, A và B1.

5. Sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô là cơ sở được xây dựng đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ nhân viên nghiệp vụ và các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn kỹ thuật sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô, cung cấp dịch vụ để tổ chức sát hạch lái xe mô tô và được phân loại như sau:

a) Sân loại 1: cung cấp dịch vụ để tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe các hạng A1, A, B1;

b) Sân loại 2: cung cấp dịch vụ để tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe các hạng A1, A;

c) Sân loại 3: cung cấp dịch vụ để tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng A1.

6. Dữ liệu giám sát sát hạch: bao gồm dữ liệu về kết quả sát hạch và dữ liệu hình ảnh của hệ thống camera giám sát sát hạch.

7. Đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn là hình thức đào tạo không tập trung, người học chủ yếu tự học qua các học liệu (giáo trình, băng hình, ứng dụng đa phương tiện trên các thiết bị điện tử được thể hiện bằng việc sử dụng các thiết bị phương tiện nghe nhìn, phát thanh, truyền hình, các tổ hợp truyền thông đa phương tiện, mạng Internet) dưới sự tổ chức, trợ giúp của giáo viên, cơ sở đào tạo lái xe.

Chương II **HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO LÁI XE**

Mục 1 **HÌNH THỨC ĐÀO TẠO LÁI XE KHÁC**

Điều 4. Hình thức tự học

1. Tự học áp dụng đối với các môn học lý thuyết để cấp giấy phép lái xe các hạng A1, A và B1.
2. Người học phải đăng ký tại cơ sở được phép đào tạo để được quản lý theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 5. Hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

1. Đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn áp dụng đối với các môn học pháp luật về giao thông đường bộ, đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và học lý thuyết của các môn: cấu tạo và sửa chữa thông thường; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kỹ thuật lái xe để cấp giấy phép lái xe hạng B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E và DE.
2. Người học phải đăng ký tại cơ sở được phép đào tạo để được quản lý theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Mục 2 **ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ**

Điều 6. Điều kiện chung

1. Cơ sở đào tạo lái xe là loại hình doanh nghiệp hoặc hợp tác xã hoặc cơ sở giáo dục.
2. Nhân lực của cơ sở đào tạo
 - a) Người đứng đầu cơ sở đào tạo;
 - b) Các phòng hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ;
 - c) Các tổ bộ môn;
 - d) Các đơn vị phục vụ đào tạo.

Điều 7. Người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe ô tô

1. Người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe ô tô là hiệu trưởng hoặc giám đốc đại diện cho đơn vị trước pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

2. Người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe ô tô phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên;
- b) Đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

Điều 8. Điều kiện về giáo viên

1. Cơ sở đào tạo phải có đội ngũ giáo viên dạy lý thuyết, dạy thực hành đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 của Nghị định này.

2. Cơ sở đào tạo phải có số lượng giáo viên dạy thực hành lái xe đáp ứng kế hoạch sử dụng các xe tập lái dùng để đào tạo.

Điều 9. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật

1. Có địa điểm xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm diện tích sử dụng hợp pháp tối thiểu là 1.000 m².

2. Hệ thống phòng học chuyên môn

a) Phòng sử dụng học lý thuyết: có các trang thiết bị làm công cụ hỗ trợ việc giảng dạy về các nội dung: pháp luật giao thông đường bộ, đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông, phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và phòng chống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ; trường hợp, các thiết bị công nghệ thông tin chưa mô tả hệ thống báo hiệu đường bộ, sa hình, thì phải có hệ thống tranh vẽ. Diện tích phòng học không nhỏ hơn 48 m²/phòng;

b) Phòng sử dụng học kỹ thuật ô tô: có các thiết bị công nghệ thông tin làm công cụ hỗ trợ việc giảng dạy về cấu tạo, sửa chữa thông thường và kỹ thuật lái xe, kiến thức mới về nâng hạng; có mô hình cắt bỏ động cơ, hệ thống truyền lực và hệ thống điện; có trang bị đồ nghề chuyên dùng để hướng dẫn học sinh thực hành tháo lắp lốp, kiểm tra dầu xe, nước làm mát; có xe ô tô được kê kích bảo đảm an toàn để tập số nguội, số nóng; có cabin học lái xe; trường hợp, các thiết bị công nghệ thông tin chưa có sơ đồ mô tả cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ, hệ thống truyền lực, hệ thống treo, hệ thống phanh, hệ thống lái, các thao tác lái xe cơ bản (điều chỉnh ghế lái, tư thế ngồi lái, vị trí cầm vô lăng lái...), thì phải có hệ thống tranh vẽ; diện tích phòng học không nhỏ hơn 100 m²/phòng. Trường hợp, mô hình cắt bỏ động cơ, hệ thống truyền lực, hệ thống điện; khu vực hướng dẫn học sinh thực hành tháo lắp lốp, kiểm tra dầu xe, nước làm mát; xe ô tô để tập số nguội, số nóng; cabin học lái xe ô tô được bố trí ở khu vực riêng biệt thì diện tích phòng học không nhỏ hơn 48 m²/phòng;

c) Hệ thống phòng học chuyên môn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe; cơ sở đào tạo lái xe ô tô bố trí số lượng phòng học lý thuyết và phòng sử dụng học kỹ thuật ô tô phù hợp với lưu lượng, hình thức và chương trình đào tạo; số lượng phòng học tính theo lưu lượng học viên; được xác định theo nguyên tắc 01 phòng sử dụng học lý thuyết và 01 phòng sử dụng học kỹ thuật ô tô đáp ứng tối đa lưu lượng 500 học viên.

3. Xe tập lái

a) Cơ sở đào tạo phải có xe tập lái của các hạng được phép đào tạo, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe; được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái; trường hợp cơ sở đào tạo có dịch vụ sát hạch lái xe, căn cứ thời gian sử dụng xe sát hạch vào mục đích sát hạch, được phép sử dụng xe sát hạch để vừa thực hiện sát hạch lái xe, vừa đào tạo lái xe nhưng phải bảo đảm số lượng xe sát hạch dùng để tính lưu lượng đào tạo không quá 50% số xe sát hạch sử dụng để dạy thực hành lái xe;

b) Xe tập lái các hạng phải sử dụng các loại xe tương ứng với hạng giấy phép lái xe quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Trong đó: xe tập lái hạng B gồm xe sử dụng loại chuyển số tự động (bao gồm cả ô tô điện) hoặc chuyển số cơ khí (số sàn); xe tập lái hạng C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E và DE sử dụng loại chuyển số cơ khí (số sàn);

c) Ô tô tải sử dụng để làm xe tập lái hạng B phải có khối lượng toàn bộ theo thiết kế từ 2.500 kg đến 3.500 kg với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo;

d) Xe tập lái được gắn 02 biển “TẬP LÁI” trước và sau xe theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này; có hệ thống phanh phụ được lắp đặt bảo đảm hiệu quả phanh, được bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe; xe tập lái trên đường giao thông có thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe của học viên; xe tập lái loại ô tô tải thùng có mui che mưa, che nắng, ghế ngồi cho học viên; có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực;

đ) Xe mô tô ba bánh để làm xe tập lái cho người khuyết tật là xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe;

e) Xe ô tô hạng B số tự động được dùng làm xe tập lái cho người khuyết tật bàn chân phải hoặc bàn tay phải hoặc bàn tay trái; xe ô tô hạng B số tự động dùng làm xe tập lái cho người khuyết tật ngoài việc đáp ứng các quy định tại điểm a, điểm d khoản này còn phải có kết cấu phù hợp để các tay và chân còn lại của người khuyết tật vừa giữ được vô lăng lái, vừa dễ dàng điều khiển cần gạt tín hiệu báo rẽ, đèn chiếu sáng, cần gạt mưa, cần số, cần phanh tay, bàn đạp

phanh chân, bàn đạp ga trong mọi tình huống khi lái xe theo đúng chức năng thiết kế của nhà sản xuất ô tô hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cải tạo xe cơ giới xác nhận hệ thống điều khiển của xe phù hợp để người khuyết tật lái xe an toàn.

4. Sân tập lái xe

a) Thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe; trường hợp cơ sở đào tạo có dịch vụ sát hạch lái xe, căn cứ thời gian sử dụng sân sát hạch vào mục đích sát hạch, được phép sử dụng sân sát hạch để vừa thực hiện sát hạch lái xe, vừa đào tạo lái xe nhưng chỉ được tính tối đa không quá 01 sân tập lái để tính lưu lượng đào tạo;

b) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô bố trí số lượng sân tập lái phù hợp với lưu lượng và chương trình đào tạo; số lượng sân tập lái tính theo lưu lượng học viên; được xác định theo nguyên tắc 01 sân tập lái ô tô đáp ứng tối đa lưu lượng 1.000 học viên;

c) Sân tập lái xe ô tô phải có đủ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, bảo đảm diện tích để bố trí đủ các bài học theo nội dung chương trình đào tạo đối với các hạng xe dùng để đào tạo; việc bố trí hình và kích thước các bài tập lái xe ô tô tổng hợp theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đối với từng hạng xe tương ứng và phải được bó vỉa;

d) Mặt sân có cao độ và hệ thống thoát nước bảo đảm không bị ngập nước; bề mặt các làn đường và hình tập lái được thảm nhựa hoặc bê tông xi măng, có đủ vạch sơn kẻ đường;

đ) Có nhà chờ, có ghế ngồi cho học viên học thực hành.

Mục 3

TIÊU CHUẨN GIÁO VIÊN DẠY LÁI XE Ô TÔ; THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI VÀ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE, GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI, GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ, GIẢI THẺ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Điều 10. Tiêu chuẩn giáo viên dạy lái xe

1. Giáo viên dạy lý thuyết đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành luật, công nghệ ô tô, công nghệ kỹ thuật ô tô, lắp ráp ô tô hoặc các ngành nghề khác có nội dung đào tạo chuyên ngành pháp luật hoặc ô tô chiếm 30% trở lên, giáo viên dạy môn kỹ thuật lái xe phải có giấy phép lái xe tương ứng hạng xe đào tạo trở lên;

b) Có một trong các văn bằng, chứng chỉ về trình độ nghiệp vụ sư phạm: cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên, sư phạm, sư phạm kỹ thuật; trung cấp sư phạm; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm bậc 1, bậc 2; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp.

2. Giáo viên dạy thực hành lái xe đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề trở lên;

b) Có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo;

c) Giáo viên dạy các hạng B, C1 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày được cấp giấy phép lái xe; giáo viên dạy các hạng C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên kể từ ngày được cấp giấy phép lái xe;

d) Có một trong các văn bằng, chứng chỉ về trình độ nghiệp vụ sư phạm: cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên, sư phạm, sư phạm kỹ thuật; trung cấp sư phạm; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm bậc 1, bậc 2; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp;

đ) Đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình khung quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Điều 11. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe và thẩm quyền cấp

1. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe được Sở Giao thông vận tải cấp cho giáo viên thuộc các cơ sở đào tạo lái xe ô tô trên địa bàn và các cá nhân đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định này.

2. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo mẫu quy định tại Mẫu số 01 và Mẫu số 02 Phụ lục III kèm theo Nghị định này.

3. Trường hợp cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe điện tử (có mã hai chiều (QR)), Sở Giao thông vận tải đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để truy xuất thông tin về giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

Điều 12. Thủ tục cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

1. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định này;

b) Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề trở lên (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);

c) Văn bằng, chứng chỉ về trình độ nghiệp vụ sư phạm (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);

d) 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

Trường hợp giấy tờ quy định tại điểm b, điểm c khoản này đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử thì việc xuất trình, kiểm tra có thể thực hiện thông qua tài khoản định danh điện tử.

2. Trình tự thực hiện

a) Cá nhân có nhu cầu cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ sở đào tạo lái xe;

b) Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, bảo đảm tiêu chuẩn đối với người tham dự tập huấn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định này và tổ chức tập huấn theo chương trình tập huấn về nghiệp vụ giáo viên dạy thực hành lái xe theo quy định Phụ lục II kèm theo Nghị định này;

c) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn, cơ sở đào tạo có văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định này và hồ sơ của cá nhân tham dự tập huấn gửi Sở Giao thông vận tải đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe bằng một trong các hình thức: trực tiếp, dịch vụ bưu chính, văn bản điện tử;

d) Sở Giao thông vận tải tiếp nhận danh sách do cơ sở đào tạo lập và hồ sơ cá nhân; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, trong thời hạn 02 ngày làm việc phải có văn bản nêu rõ nội dung, lý do đề nghị cơ sở đào tạo lái xe bổ sung đầy đủ, chính xác; trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, tổ chức kiểm tra, đánh giá theo quy trình quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này. Trường hợp cá nhân không đạt kết quả kiểm tra, Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản cho cơ sở đào tạo và cá nhân đồng thời nêu rõ lý do không cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe;

đ) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe và trả trực tiếp cho cá nhân hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính, vào sổ theo dõi theo mẫu quy định tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định này; trường hợp cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để cá nhân in hoặc lưu trên thiết bị điện tử.

3. Cá nhân không đạt kết quả kiểm tra cấp giấy chứng nhận giáo viên thực hành lái xe phải nộp hồ sơ, tham dự tập huấn và kiểm tra cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo quy định khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 13. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

1. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe được cấp lại trong trường hợp bị mất hoặc bị hỏng hoặc có sự thay đổi về nội dung: thay đổi họ, tên đệm, tên, số căn cước, ngày tháng năm sinh.

a) Hồ sơ đề nghị cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng bao gồm các thành phần quy định tại điểm a và điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị định này;

b) Hồ sơ đề nghị cấp lại trong trường hợp có sự thay đổi về nội dung bao gồm các thành phần quy định tại điểm a và điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị định này và tài liệu liên quan đến nội dung thay đổi tương ứng, cụ thể như sau: thay đổi tên của cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe: bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hộ tịch của cấp có thẩm quyền về việc đổi tên, thay đổi ngày tháng năm sinh hoặc xuất trình căn cước công dân hoặc căn cước.

Trường hợp giấy tờ quy định tại điểm b khoản này đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử thì việc xuất trình, kiểm tra có thể thực hiện thông qua tài khoản định danh điện tử.

2. Trình tự thực hiện

a) Cá nhân lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch công trực tuyến đến Sở Giao thông vận tải;

b) Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ thì Sở Giao thông vận tải có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định;

c) Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính và vào sổ theo dõi theo mẫu quy định tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định này; trường hợp cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để cá nhân in hoặc lưu trên thiết bị điện tử.

Điều 14. Thu hồi giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

1. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- a) Có hành vi gian lận để được tham dự tập huấn và kiểm tra để được giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe;
- b) Cấp cho người không đủ một trong các tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 của Nghị định này;
- c) Do cơ quan hoặc người không có thẩm quyền cấp;
- d) Bị tẩy xóa, sửa chữa;
- đ) Cho cơ sở đào tạo khác thuê, mượn để sử dụng hoặc cho tổ chức, cá nhân khác thuê, mượn để sử dụng.

2. Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, thực hiện thu hồi theo trình tự sau:

- a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi, thông báo đến các cơ quan có liên quan để phối hợp thực hiện và công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải;
- b) Người được cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe phải nộp lại giấy chứng nhận cho cơ quan cấp, đồng thời dừng tham gia giảng dạy ngay sau khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện hành vi vi phạm.

3. Xử lý đối với trường hợp bị thu hồi giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cơ quan quản lý giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe cập nhật dữ liệu về hành vi vi phạm trên hệ thống thông tin kể từ ngày có quyết định thu hồi; ngoài ra, người có hành vi vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bị thu hồi giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe; nếu có nhu cầu cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe phải tập huấn và kiểm tra lại như trường hợp cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe lần đầu.

Điều 15. Giấy phép xe tập lái và thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái

1. Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép xe tập lái cho xe tập lái của cơ sở đào tạo do địa phương quản lý theo mẫu quy định tại Mẫu số 01, Mẫu số 02 Phụ lục VII kèm theo Nghị định này; giấy phép xe tập lái có hiệu lực tương ứng với

thời hạn hiệu lực ghi trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhưng không vượt quá thời hạn sử dụng hợp pháp đối với xe tập lái.

2. Trường hợp cấp giấy phép xe tập lái điện tử (có mã hai chiều (QR)), Sở Giao thông vận tải đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để truy xuất thông tin về giấy phép xe tập lái.

3. Giấy phép xe tập lái được cấp tại thời điểm kiểm tra cấp giấy phép đào tạo lái xe và cấp bổ sung trong quá trình hoạt động; giấy phép xe tập lái được cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng hoặc thay đổi các thông tin trong giấy phép: tên cơ sở đào tạo, biển số xe, màu sơn.

Điều 16. Thủ tục bổ sung xe tập lái, cấp lại giấy phép xe tập lái

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục X kèm theo Nghị định này;

b) Chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô có chứng thực kèm bản gốc giấy tờ xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài còn hiệu lực trong trường hợp xe đang được thế chấp tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bản chính xuất trình tại thời điểm kiểm tra để đối chiếu) hoặc đính kèm bản sao trong trường hợp nộp trực tuyến.

2. Trình tự thực hiện

a) Cơ sở đào tạo gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Sở Giao thông vận tải;

b) Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ, thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế, lập biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Nghị định này và cấp giấy phép xe tập lái cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép xe tập lái điện tử Sở Giao thông vận tải đăng tải trên Trang thông tin điện tử để cơ sở đào tạo in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử;

d) Sở Giao thông vận tải lập Sổ theo dõi cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục IX kèm theo Nghị định này.

Điều 17. Thu hồi giấy phép xe tập lái

1. Giấy phép xe tập lái bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- a) Cấp cho xe tập lái không đáp ứng một trong điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định này;
- b) Bị tẩy xóa, sửa chữa;
- c) Để cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng vào mục đích đào tạo lái xe;
- d) Cơ sở đào tạo lái xe giải thể hoặc bị thu hồi giấy phép đào tạo;
- đ) Theo đề nghị của cơ sở đào tạo;
- e) Xe tập lái trong cùng một thời điểm sử dụng từ 02 thiết bị DAT trở lên để truyền dữ liệu DAT hoặc sử dụng dữ liệu được truyền từ thiết bị DAT của xe tập lái khác.

2. Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép xe tập lái, thực hiện thu hồi theo trình tự sau:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm hoặc theo đề nghị của cơ sở đào tạo thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm e khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi, thông báo đến các cơ quan có liên quan để phối hợp thực hiện và công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải;

b) Trường hợp thu hồi giấy phép xe tập lái theo đề nghị của cơ sở đào tạo thực hiện theo trình tự sau:

Cơ sở đào tạo gửi văn bản đề nghị thu hồi xe tập lái đến Sở Giao thông vận tải bằng một trong các hình thức: trực tiếp, bưu chính, dịch vụ bưu chính, văn bản điện tử; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi, thông báo đến các cơ quan có liên quan để phối hợp thực hiện và công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải;

c) Cơ sở đào tạo lái xe được cấp giấy phép xe tập lái phải dừng sử dụng xe ô tô đã bị thu hồi giấy phép xe tập lái trong hoạt động giảng dạy ngay sau khi cơ quan có thẩm quyền phát hiện hành vi vi phạm, đồng thời nộp lại giấy phép xe tập lái cho cơ quan cấp ngay sau khi quyết định thu hồi giấy phép xe tập lái có hiệu lực.

Điều 18. Giấy phép đào tạo lái xe ô tô và thẩm quyền cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô

1. Giấy phép đào tạo lái xe ô tô được Sở Giao thông vận tải cấp cho cơ sở đào tạo lái xe ô tô trên địa bàn đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 của Nghị định này.

2. Giấy phép đào tạo lái xe ô tô theo mẫu quy định tại Mẫu số 01 và Mẫu số 02 Phụ lục XI kèm theo Nghị định này.

3. Trường hợp cấp giấy phép đào tạo lái xe điện tử (có mã hai chiều (QR)), Sở Giao thông vận tải đăng tải kết quả trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để truy xuất thông tin về giấy phép đào tạo lái xe.

Điều 19. Thủ tục cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô

1. Hồ sơ bao gồm:

a) Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục XII kèm theo Nghị định này;

b) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);

c) Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo bản sao biên lai (nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất) hoặc minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật về đất đai.

Trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất: bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ, bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hoặc bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với cơ sở vật chất của bên cho thuê;

d) Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);

đ) Chứng nhận đăng ký xe, biển số xe hoặc bản sao chứng nhận đăng ký xe, biển số xe có chứng thực kèm bản gốc giấy tờ xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài còn hiệu lực trong trường hợp xe đang được thế chấp tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bản chính xuất trình tại thời điểm kiểm tra để đối chiếu).

Trường hợp giấy tờ quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản này đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử thì việc xuất trình, kiểm tra có thể thực hiện thông qua tài khoản định danh điện tử.

2. Trình tự thực hiện

a) Sau khi hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu điều kiện của cơ sở đào tạo lái xe ô tô; tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Giao thông vận tải;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII kèm theo Nghị định này và cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đủ điều kiện. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép đào tạo lái xe điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để cơ sở đào tạo lái xe in hoặc lưu trên thiết bị điện tử.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép đào tạo lái xe, Sở Giao thông vận tải gửi Cục Đường bộ Việt Nam mã số quản lý cơ sở đào tạo lái xe ô tô, bản sao giấy phép đào tạo lái xe kèm biên bản kiểm tra cơ sở đào tạo.

4. Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép xe tập lái. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

a) Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép xe tập lái điện tử Sở Giao thông vận tải đăng tải trên Trang thông tin điện tử để cơ sở đào tạo in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử;

b) Sở Giao thông vận tải lập Sổ theo dõi cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục IX kèm theo Nghị định này.

Điều 20. Thủ tục cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô

1. Giấy phép đào tạo lái xe ô tô được cấp lại khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo

a) Hồ sơ bao gồm các thành phần quy định tại khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp phép gần nhất);

b) Trình tự thực hiện

Cơ sở đào tạo lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Giao thông vận tải;

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ

thì Sở Giao thông vận tải có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định;

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII kèm theo Nghị định này;

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp lại giấy phép đào tạo lái xe điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng trên Trang thông tin điện tử để cơ sở đào tạo in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

2. Giấy phép đào tạo lái xe ô tô được cấp lại khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo

a) Cơ sở đào tạo có văn bản đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô và nêu rõ lý do hỏng, mất hoặc nội dung cần thay đổi, gửi đến Sở Giao thông vận tải bằng một trong các hình thức: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, văn bản điện tử;

b) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo; trường hợp không cấp phải trả lời tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép đào tạo lái xe điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng trên Trang thông tin điện tử để cơ sở đào tạo in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép đào tạo lái xe, Sở Giao thông vận tải gửi Cục Đường bộ Việt Nam bản sao giấy phép đào tạo lái xe đã cấp kèm biên bản kiểm tra cơ sở đào tạo.

Điều 21. Thu hồi giấy phép đào tạo lái xe ô tô

1. Cơ sở đào tạo bị thu hồi giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Có hành vi gian lận để được thành lập hoặc cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô;

b) Cơ sở đào tạo lái xe không tổ chức hoạt động đào tạo lái xe trong thời gian 24 tháng liên tục;

c) Bị đình chỉ tuyển sinh đào tạo lái xe ô tô từ 02 lần trở lên trong thời gian 18 tháng;

d) Giấy phép được cấp không đúng với thẩm quyền hoặc sai quy định;

đ) Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trên giấy phép được cấp;

e) Cho thuê, cho mượn giấy phép đào tạo lái xe ô tô;

g) Cơ sở đào tạo lái xe giải thể theo quy định của pháp luật.

2. Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô thực hiện việc thu hồi theo trình tự sau:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này hoặc giải thể hoạt động đào tạo lái xe, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi giấy phép đào tạo lái xe ô tô, thông báo đến các cơ quan liên quan để phối hợp thực hiện và công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô phải nộp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho Sở Giao thông vận tải, đồng thời dừng toàn bộ các hoạt động đào tạo lái xe ô tô theo giấy phép đã bị thu hồi ngay sau khi quyết định có hiệu lực.

Điều 22. Giải thể cơ sở đào tạo lái xe

1. Cơ sở đào tạo lái xe được phép giải thể theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở đào tạo lái xe đó.

2. Quyết định giải thể cơ sở đào tạo lái xe phải xác định rõ lý do giải thể, các biện pháp bảo đảm lợi ích hợp pháp của giáo viên, viên chức, người học và người lao động. Quyết định giải thể cơ sở đào tạo lái xe phải được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Người có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập thì có quyền giải thể hoặc cho phép giải thể cơ sở đào tạo lái xe.

4. Cơ sở đào tạo lái xe giải thể thực hiện như sau

a) Cơ sở đào tạo lái xe gửi văn bản thông báo kế hoạch giải thể của cơ quan có thẩm quyền, trong đó nêu rõ lý do bị giải thể kèm theo phương án giải thể về Sở Giao thông vận tải ngay khi có kế hoạch giải thể;

b) Phương án giải thể cơ sở đào tạo lái xe bao gồm: phương án giải quyết tài sản; phương án bảo đảm quyền lợi của người học, giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động và thực hiện nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành quyết định giải thể, lập 01 bộ Hồ sơ gồm: văn bản thông báo giải thể và kèm theo quyết định giải thể của cơ quan có thẩm quyền gửi Sở Giao thông vận tải để theo dõi quản lý.

Chương III

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH, CẤP VÀ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

Mục 1

ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE

Điều 23. Điều kiện chung

1. Trung tâm sát hạch lái xe là tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ.
2. Điều kiện về nhân lực của trung tâm sát hạch lái xe
 - a) Giám đốc, Phó giám đốc; Giám đốc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên;
 - b) Có kỹ thuật viên công nghệ thông tin phục vụ các nội dung sát hạch;
 - c) Có nhân viên nghiệp vụ để thực hiện các công việc: phục vụ sát hạch thực hành lái xe trong sân sát hạch; quản lý thí sinh, nhận, trả và lưu trữ hồ sơ.

Điều 24. Điều kiện về cơ sở vật chất

1. Được đặt ở nơi có đường giao thông thuận tiện, có điều kiện về cung cấp điện, nước, thoát nước, thông tin liên lạc, không bị nhiễu loạn điện từ ảnh hưởng đến các thiết bị báo lỗi và chấm điểm lắp đặt tại Trung tâm.
2. Có đầy đủ các hạng mục công trình cơ bản như: sân sát hạch, nhà điều hành và các công trình phụ trợ. Sân sát hạch phải được bố trí trên một thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề.
3. Có phương tiện, thiết bị, lực lượng lao động thu gom, lưu giữ rác thải sinh hoạt theo quy định; trồng cây xanh xung quanh sân sát hạch hoặc có biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng của tiếng ồn, bụi và khí xả từ xe cơ giới dùng để sát hạch; niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường ở nơi công cộng.
4. Xây dựng, lắp đặt và duy trì tình trạng kỹ thuật của hệ thống chống sét và các trang thiết bị phòng, chống cháy nổ theo quy định, được cơ quan quản lý về phòng cháy, chữa cháy chứng nhận bảo đảm an toàn.

5. Xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, đường truyền trực tuyến để truyền trực tiếp dữ liệu giám sát sát hạch về Sở Giao thông vận tải (cơ quan quản lý trực tiếp hoạt động trung tâm sát hạch lái xe), Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt trụ sở trung tâm sát hạch và Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an để phối hợp phục vụ công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm.

6. Diện tích trung tâm sát hạch lái xe: trung tâm sát hạch lái xe loại 1 có diện tích không nhỏ hơn 35.000 m²; trung tâm sát hạch lái xe loại 2 có diện tích không nhỏ hơn 20.000 m²; trung tâm sát hạch lái xe loại 3 có diện tích không nhỏ hơn 4.000 m².

7. Xe sát hạch

a) Xe sát hạch các hạng sử dụng các loại xe tương ứng với hạng giấy phép lái xe quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ. Trong đó: xe sát hạch hạng A1, A gồm xe sử dụng loại ly hợp điều khiển tự động hoặc loại ly hợp điều khiển bằng tay; xe sát hạch hạng B gồm xe sử dụng loại số tự động, chuyển số của ô tô điện hoặc chuyển số cơ khí (số sàn); xe sát hạch hạng C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E và DE sử dụng loại chuyển số bằng tay;

b) Số lượng xe sát hạch trong hình hạng A1, A (loại ly hợp điều khiển bằng tay), B1, B, C1 và C tối thiểu mỗi hạng 02 xe, các hạng khác tối thiểu mỗi hạng 01 xe; được phép kết hợp sát hạch trong hình và trên đường;

c) Xe sát hạch lái xe trên đường tối thiểu mỗi hạng 01 xe (được phép kết hợp sát hạch trong hình và trên đường);

d) Xe sát hạch thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân có trung tâm sát hạch lái xe và không được sử dụng vào mục đích kinh doanh khác (trừ sử dụng vào mục đích kinh doanh đào tạo lái xe);

đ) Xe sát hạch được gắn 02 biển “SÁT HẠCH” trước và sau xe theo mẫu quy định tại Phụ lục XIV kèm theo Nghị định này; xe sát hạch các hạng B, C1, C, D1, D2, D và BE, CE, D2E, D1E, DE có hệ thống phanh phụ được lắp đặt bảo đảm hiệu quả phanh;

e) Xe mô tô ba bánh để làm xe sát hạch cho người khuyết tật là xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe;

g) Xe ô tô hạng B số tự động được dùng làm xe sát hạch cho người khuyết tật bàn chân phải hoặc bàn tay phải hoặc bàn tay trái; xe ô tô hạng B số tự động dùng làm xe sát hạch cho người khuyết tật ngoài việc đáp ứng các quy định tại điểm d, điểm đ khoản này còn phải có kết cấu phù hợp để các tay và chân còn

lại của người khuyết tật vừa giữ được vô lăng lái, vừa dễ dàng điều khiển cần gạt tín hiệu báo rẽ, đèn chiếu sáng, cần gạt mưa, cần số, cần phanh tay, bàn đạp phanh chân, bàn đạp ga trong mọi tình huống khi lái xe theo đúng chức năng thiết kế của nhà sản xuất ô tô hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cải tạo xe cơ giới xác nhận hệ thống điều khiển của xe phù hợp để người khuyết tật lái xe an toàn.

8. Thiết bị sát hạch lý thuyết: tối thiểu 02 máy tính làm chức năng máy chủ; tối thiểu 10 máy tính làm chức năng máy trạm đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 3, tối thiểu 20 máy tính làm chức năng máy trạm đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 1 và loại 2.

9. Thiết bị sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông: có thể dùng chung với thiết bị sát hạch lý thuyết. Trường hợp, dùng riêng thì trung tâm sát hạch lái xe loại 1 và loại 2 trang bị tối thiểu 02 máy tính làm chức năng máy chủ; tối thiểu 10 máy tính làm chức năng máy trạm.

10. Thiết bị sát hạch thực hành lái xe trong hình: tối thiểu 02 máy tính; thiết bị trên xe sát hạch có số lượng tối thiểu tương ứng với số lượng xe sát hạch; thiết bị trên sân sát hạch.

11. Thiết bị sát hạch thực hành lái xe trên đường: tối thiểu 02 máy tính, thiết bị trên xe sát hạch có số lượng tối thiểu tương ứng với số lượng xe sát hạch.

12. Trang bị và duy trì tình trạng kỹ thuật hệ thống thông tin giám sát sát hạch theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

13. Trang bị các thiết bị hỗ trợ

a) Bộ đàm thông tin nội bộ: tối thiểu 02 bộ đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 3 và 04 bộ đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 1 và loại 2;

b) Hệ thống âm thanh để thông báo công khai kết quả, lỗi trừ điểm của người dự sát hạch: tối thiểu 01 bộ;

c) Hệ thống màn hình hiển thị: tối thiểu 03 màn hình đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 3 và 05 màn hình đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 1 và loại 2;

d) Hệ thống camera giám sát: lắp đặt tại phòng sát hạch lý thuyết, phòng sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông, sân sát hạch;

đ) Máy phát điện dự phòng: tối thiểu 01 máy;

e) Thiết bị lưu điện: có số lượng tối thiểu tương ứng với các máy tính sử dụng phục vụ công tác tổ chức sát hạch.

Điều 25. Điều kiện kỹ thuật

Trung tâm sát hạch lái xe phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

Mục 2
THỦ TỤC CHẤP THUẬN BỐ TRÍ MẶT BẰNG TỔNG THỂ
HÌNH SÁT HẠCH LÁI XE; CẤP, CẤP LẠI
VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP SÁT HẠCH

Điều 26. Thủ tục chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2

1. Chấp thuận lần đầu

a) Tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch theo mẫu quy định tại Phụ lục XV kèm theo Nghị định này kèm 02 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ, gồm: quyết định chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền đối với nhà đầu tư trong nước, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ dưới 51% vốn điều lệ) trừ các dự án không phải phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên) (bản sao kèm bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc); bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể; giấy phép xây dựng (bản sao kèm bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc); hồ sơ thiết kế hình sát hạch, bản kê khai loại xe cơ giới dùng để sát hạch, loại thiết bị chấm điểm tự động;

b) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ, thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trường hợp đủ hồ sơ theo quy định có văn bản chấp thuận gửi tổ chức, cá nhân; trường hợp không chấp thuận phải trả lời tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp trả kết quả điện tử (có mã hai chiều (QR)), Sở Giao thông vận tải đăng tải kết quả trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để tổ chức, cá nhân in hoặc lưu trên thiết bị điện tử.

2. Chấp thuận khi có sự thay đổi về bố trí mặt bằng tổng thể hoặc kích thước hình sát hạch

a) Tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch theo mẫu quy định tại Phụ lục XV kèm theo Nghị định này kèm 02 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Giao thông vận tải; hồ sơ, gồm: bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể; hồ sơ thiết kế hình sát hạch, bản kê khai loại xe cơ giới dùng để sát hạch, loại thiết bị chấm điểm tự động (nếu có thay đổi);

b) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ, thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trường hợp đủ hồ sơ theo quy định có văn bản chấp thuận gửi tổ chức, cá nhân; trường hợp không chấp thuận phải trả lời tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp trả kết quả điện tử (có mã hai chiều (QR)), Sở Giao thông vận tải đăng tải kết quả trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để tổ chức, cá nhân in hoặc lưu trên thiết bị điện tử.

Điều 27. Giấy phép sát hạch, thẩm quyền cấp giấy phép sát hạch

1. Giấy phép sát hạch được Sở Giao thông vận tải cấp cho trung tâm sát hạch lái xe trên địa bàn đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 23, Điều 24 và Điều 25 của Nghị định này.

Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe chưa cung cấp dịch vụ để sát hạch đủ các hạng sát hạch lái xe quy định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị định này, thì được cấp giấy phép sát hạch để sát hạch cấp giấy phép lái xe đối với các hạng đáp ứng đủ điều kiện.

2. Giấy phép sát hạch theo mẫu quy định tại Mẫu số 01 và Mẫu số 02 Phụ lục XVI kèm theo Nghị định này; được cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng, thay đổi tên của trung tâm sát hạch hoặc có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng ô tô sử dụng để sát hạch lái xe. Giấy phép cấp lại phải có quy định hủy bỏ hiệu lực của giấy phép đã cấp trước đó.

3. Trường hợp cấp giấy phép sát hạch điện tử (có mã hai chiều (QR)), Sở Giao thông vận tải đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để truy xuất thông tin về giấy phép sát hạch.

Điều 28. Thủ tục cấp giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2

1. Trên cơ sở bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch đã được Sở Giao thông vận tải chấp thuận, sau khi xây dựng xong trung tâm sát hạch lái xe, tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị cấp giấy phép sát hạch theo mẫu quy định tại Phụ lục XVII kèm theo Nghị định này đến Sở Giao thông vận tải bằng một trong các hình thức: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, văn bản điện tử.

2. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, lập biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XVIII kèm theo Nghị định này và cấp giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép sát hạch điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng trên Trang thông tin điện tử để trung tâm sát hạch lái xe in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép sát hạch, Sở Giao thông vận tải gửi Cục Đường bộ Việt Nam mã số quản lý trung tâm sát hạch lái xe, bản sao giấy phép sát hạch kèm biên bản kiểm tra trung tâm sát hạch lái xe.

Điều 29. Thủ tục cấp giấy phép cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3

1. Sau khi xây dựng xong trung tâm sát hạch lái xe, tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị cấp giấy phép sát hạch theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục XVII kèm theo Nghị định này, kèm 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Giao thông vận tải đề nghị cấp giấy phép sát hạch; hồ sơ bao gồm:

a) Giấy phép xây dựng (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);

b) Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch.

2. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì Sở Giao thông vận tải có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, lập biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XVIII kèm theo Nghị định này và cấp giấy phép sát hạch. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép sát hạch điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng trên Trang thông tin điện tử để trung tâm sát hạch lái xe in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

Điều 30. Thủ tục cấp lại giấy phép sát hạch

1. Giấy phép sát hạch được cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe

a) Trung tâm sát hạch lái xe gửi văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sát hạch theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục XVII kèm theo Nghị định này gửi

đến Sở Giao thông vận tải bằng một trong các hình thức: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, văn bản điện tử;

b) Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, lập biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XVIII kèm theo Nghị định này và cấp giấy phép sát hạch. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép sát hạch điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng trên Trang thông tin điện tử để trung tâm sát hạch lái xe in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

2. Giấy phép sát hạch được cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của trung tâm sát hạch lái xe ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

a) Trung tâm sát hạch lái xe có văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sát hạch theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục XVII kèm theo Nghị định này và nêu rõ lý do hỏng hoặc mất hoặc nội dung thay đổi, gửi đến Sở Giao thông vận tải bằng một trong các hình thức: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, văn bản điện tử;

b) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện theo quy định; trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe; trường hợp không cấp phải trả lời tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép sát hạch điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng trên Trang thông tin điện tử để trung tâm sát hạch lái xe in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép sát hạch, Sở Giao thông vận tải gửi Cục Đường bộ Việt Nam bản sao giấy phép sát hạch kèm biên bản kiểm tra trung tâm sát hạch lái xe.

Điều 31. Thu hồi giấy phép sát hạch

1. Trung tâm sát hạch lái xe bị thu hồi không thời hạn giấy phép sát hạch trong các trường hợp sau:

a) Có hành vi gian lận để được cấp giấy phép sát hạch;

b) Không triển khai hoạt động sát hạch lái xe sau thời hạn 24 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép sát hạch;

c) Bị tước quyền sử dụng giấy phép sát hạch từ 02 lần trở lên trong thời gian 18 tháng;

d) Giấy phép sát hạch được cấp không đúng thẩm quyền hoặc sai quy định;

đ) Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trên giấy phép sát hạch được cấp;

e) Cho thuê, cho mượn giấy phép sát hạch;

g) Trung tâm sát hạch lái xe giải thể theo quy định của pháp luật.

2. Sở Giao thông vận tải thực hiện thu hồi theo trình tự sau:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này hoặc giải thể hoạt động sát hạch, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi giấy phép sát hạch, thông báo đến các cơ quan liên quan để phối hợp thực hiện và công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải;

b) Trung tâm sát hạch lái xe phải nộp lại giấy phép sát hạch cho cơ quan cấp, đồng thời dừng toàn bộ hoạt động sát hạch lái xe theo giấy phép đã bị thu hồi ngay sau khi quyết định có hiệu lực.

3. Trong trường hợp cơ quan cấp giấy phép sát hạch đã sát nhập, chia tách, giải thể hoặc không còn thẩm quyền, cấp, thu hồi giấy phép sát hạch thì Sở Giao thông vận tải quản lý trung tâm sát hạch lái xe thực hiện thu hồi theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SÂN TẬP LÁI ĐỂ SÁT HẠCH LÁI XE MÔ TÔ

Điều 32. Điều kiện về cơ sở vật chất và kỹ thuật

1. Được đặt ở nơi có đường giao thông thuận tiện, có điều kiện về cung cấp điện, nước, thoát nước, thông tin liên lạc, không bị nhiễu loạn điện từ ảnh hưởng đến các thiết bị báo lỗi và chấm điểm lắp đặt tại sân tập lái.

2. Có các hạng mục công trình cơ bản như: sân sát hạch thực hành lái xe mô tô, phòng sát hạch lý thuyết, phòng điều hành thiết bị chấm điểm thực hành lái xe trong hình (trong trường hợp tổ chức sát hạch thực hành lái xe trong hình bằng phương pháp chấm điểm tự động).

3. Sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô phải có diện tích để bố trí đủ các hình các bài sát hạch lái xe theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đối với mô tô hạng A1.

4. Xe cơ giới dùng để sát hạch

a) Số lượng xe sát hạch trong hình hạng A1, A (loại ly hợp điều khiển bằng tay) tối thiểu mỗi hạng 02 xe, hạng B1 tối thiểu 01 xe và không được sử dụng vào mục đích kinh doanh khác (trừ xe sử dụng để đào tạo lái xe);

b) Xe sát hạch thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô;

c) Được gắn 02 biển “SÁT HẠCH” trước và sau xe;

d) Xe mô tô ba bánh để làm xe sát hạch cho người khuyết tật là xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.

5. Thiết bị sát hạch lý thuyết (đối với trường hợp sát hạch lý thuyết thực hiện trên máy vi tính): tối thiểu 02 máy tính làm chức năng máy chủ; tối thiểu 10 máy tính làm chức năng máy trạm.

6. Thiết bị sát hạch thực hành lái xe trong hình (đối với trường hợp sát hạch thực hành lái xe trong hình bằng phương pháp chấm điểm tự động): tối thiểu 02 máy tính; thiết bị trên xe sát hạch có số lượng tối thiểu tương ứng với số lượng xe sát hạch; thiết bị trên sân sát hạch thực hành lái xe mô tô.

7. Trang bị các thiết bị hỗ trợ

a) Bộ đàm thông tin nội bộ: tối thiểu 02 bộ;

b) Hệ thống âm thanh để thông báo công khai kết quả, lỗi trừ điểm của người dự sát hạch: tối thiểu 01 bộ;

c) Hệ thống màn hình hiển thị: tối thiểu 03 màn hình;

d) Hệ thống camera giám sát: lắp đặt tại phòng sát hạch lý thuyết, sân sát hạch thực hành lái xe mô tô;

đ) Máy phát điện dự phòng: tối thiểu 01 máy;

e) Thiết bị lưu điện: có số lượng tối thiểu tương ứng với các máy tính sử dụng phục vụ công tác tổ chức sát hạch; trường hợp, sử dụng thiết bị lưu điện tập trung, phải có công suất đáp ứng cho các máy tính sử dụng phục vụ công tác tổ chức sát hạch.

8. Sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn kỹ thuật sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô.

Điều 33. Thủ tục chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô

1. Tổ chức, cá nhân có sân tập lái gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Giao thông vận tải đề nghị kiểm tra, chấp thuận sử dụng sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô; hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục XIX kèm theo Nghị định này;

b) Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch.

2. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ, thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tổ chức kiểm tra sân tập lái và lập biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XX kèm theo Nghị định này và ban hành Quyết định chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động theo mẫu tại Phụ lục XXI kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp chấp thuận hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp trả kết quả điện tử (có mã hai chiều (QR)), Sở Giao thông vận tải đăng tải kết quả trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để tổ chức, cá nhân in hoặc lưu trên thiết bị điện tử, các cơ quan liên quan truy xuất thông tin về chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô.

Điều 34. Thủ tục chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô

1. Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô được cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe mô tô để sát hạch lái xe

a) Tổ chức, cá nhân có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô gửi văn bản đề nghị cấp lại chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục XIX kèm theo Nghị định này trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Giao thông vận tải;

b) Trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, lập biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII kèm theo Nghị định này và chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô được cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của cơ sở đào tạo có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

a) Tổ chức, cá nhân có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô có văn bản đề nghị cấp lại chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục XIX kèm theo Nghị định này và nêu rõ lý do hỏng hoặc mất hoặc nội dung thay đổi, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Giao thông vận tải;

b) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận gửi tổ chức, cá nhân; trường hợp không cấp phải trả lời tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp trả kết quả điện tử (có mã hai chiều (QR)), Sở Giao thông vận tải đăng tải kết quả trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để tổ chức, cá nhân in hoặc lưu trên thiết bị điện tử, các cơ quan liên quan truy xuất thông tin về chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô.

Điều 35. Thu hồi chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô

1. Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô bị thu hồi không thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Có hành vi gian lận để được cấp chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô;

b) Không triển khai hoạt động sát hạch lái xe sau thời hạn 24 tháng, kể từ ngày được cấp chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô;

c) Bị tước quyền sử dụng chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô từ 02 lần trở lên trong thời gian 18 tháng;

d) Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô được cấp không đúng thẩm quyền hoặc sai quy định;

đ) Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trên chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô được cấp;

e) Cho thuê, cho mượn chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô;

g) Cơ sở đào tạo lái xe có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô giải thể theo quy định của pháp luật.

2. Sở Giao thông vận tải thực hiện thu hồi theo trình tự sau:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi, thông báo đến các cơ quan có liên quan để phối hợp thực hiện và công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ sở đào tạo lái xe có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô phải nộp lại chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô cho cơ quan cấp, đồng thời dừng toàn bộ hoạt động sát hạch lái xe mô tô ngay sau khi quyết định có hiệu lực.

3. Trong trường hợp cơ quan cấp chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô đã sát nhập, chia tách, giải thể hoặc không còn thẩm quyền, cấp, thu hồi chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô thì Sở Giao thông vận tải quản lý sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô thực hiện thu hồi theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 36. Bộ Giao thông vận tải

1. Thống nhất quản lý hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe theo quy định của Nghị định này.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm việc thực hiện các quy định của Nghị định này.

3. Quy định quy chuẩn về ca bin học lái xe để đào tạo lái xe, thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe của học viên; hướng dẫn việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát thời gian học lý thuyết đối với học viên của các cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

4. Định kỳ 03 năm tổ chức kiểm tra việc cấp giấy phép sát hạch, việc chấp hành các quy định kỹ thuật tại các trung tâm sát hạch lái xe, bảo đảm thực hiện

thống nhất, đồng đều giữa các trung tâm sát hạch tại các địa phương theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

5. Công bố và thực hiện cập nhật danh sách các cơ sở đào tạo lái xe ô tô và trung tâm sát hạch lái xe được cấp hoặc bị thu hồi trên Trang thông tin điện tử.

Điều 37. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các điều kiện quy định của Nghị định này.

2. Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các điều kiện quy định của Nghị định này;

b) Công bố và thực hiện cập nhật danh sách các cơ sở đào tạo lái xe ô tô và trung tâm sát hạch lái xe được cấp hoặc bị thu hồi trong phạm vi quản lý trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải;

c) Xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, đường truyền để tiếp nhận, lưu trữ dữ liệu giám sát sát hạch để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm và tổng hợp, báo cáo;

d) Lưu trữ tài liệu: danh sách cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, giấy phép đào tạo lái xe kèm biên bản kiểm tra cấp phép, giấy phép sát hạch kèm biên bản kiểm tra cấp phép và quyết định chấp thuận hoạt động sân tập lái để sát hạch lái xe không thời hạn; danh sách cấp xe tập lái trong thời hạn 05 năm;

đ) Sở Giao thông vận tải căn cứ nội dung kiểm tra, đánh giá quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này, để xây dựng chi tiết nội dung kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe;

e) Số hóa giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe do Sở Giao thông vận tải đã cấp gồm các thông tin: họ, tên; số định danh cá nhân; ngày, tháng, năm sinh; nơi cư trú; số giấy chứng nhận, hạng tập huấn. Hoàn thành dữ liệu số hóa trước ngày 31 tháng 12 năm 2026; bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin phục vụ công tác quản lý và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Điều 38. Cơ sở đào tạo

1. Duy trì, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy; quản lý đội ngũ giáo viên bảo đảm điều kiện theo quy định.

2. Cơ sở đào tạo lái xe căn cứ nội dung tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này, để xây dựng nội dung chi tiết chương trình tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe.

3. Xây dựng Điều lệ của cơ sở đào tạo lái xe ô tô. Điều lệ có nội dung chủ yếu sau đây: mục tiêu; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở đào tạo lái xe ô tô; tổ chức các hoạt động đào tạo; nhiệm vụ và quyền của giáo viên, cán bộ quản lý; nhiệm vụ và quyền của người học; tổ chức và quản lý của cơ sở đào tạo lái xe ô tô; tài chính và tài sản.

4. Cơ sở đào tạo lái xe ô tô căn cứ vào Điều lệ để xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động của mình và công bố công khai tại cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

5. Cơ sở đào tạo phải bảo đảm thời gian làm việc của giáo viên dạy thực hành lái xe theo quy định của pháp luật về lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho đội ngũ giáo viên dạy thực hành lái xe theo quy định về khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô tại khoản 2 Điều 59 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 39. Trung tâm sát hạch lái xe

1. Duy trì cơ sở vật chất, trang thiết bị kiểm tra, chấm điểm theo quy định để thực hiện các kỳ sát hạch đạt kết quả chính xác, khách quan.

2. Duy trì hệ thống thông tin giám sát sát hạch theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

Điều 40. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Nghị định này bãi bỏ Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe và dịch vụ sát hạch lái xe; Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; Điều 2 và điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ; Điều 1 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

Điều 41. Quy định chuyển tiếp

1. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, giấy phép xe tập lái, giấy phép đào tạo lái xe ô tô do cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tiếp tục còn giá trị sử dụng theo thời hạn của giấy phép với các hạng xe đào tạo tương ứng quy định tại khoản 3 Điều 89 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động do cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tiếp tục còn giá trị sử dụng để sát hạch cấp giấy phép lái xe cho các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và phải được cấp lại giấy phép trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 sau khi đáp ứng đủ các điều kiện đối với trung tâm sát hạch lái xe theo quy định của Nghị định này, trừ điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 24 của Nghị định này.

3. Trung tâm sát hạch lái xe đã được cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực đáp ứng điều kiện về hệ thống thông tin, đường truyền để kết nối và truyền dữ liệu giám sát sát hạch quy định tại khoản 5 Điều 24 của Nghị định này trước ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. Sở Giao thông vận tải xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, đường truyền để tiếp nhận, lưu trữ dữ liệu giám sát sát hạch quy định tại điểm c khoản 4 Điều 36 của Nghị định này trước ngày 01 tháng 01 năm 2026. Sở Giao thông vận tải đang quản lý hoạt động của trung tâm sát hạch lái xe nằm trên địa phương khác, được tiếp tục quản lý và thực hiện thủ tục cấp lại, thu hồi giấy phép sát hạch theo quy định tại Điều 30 và Điều 31 của Nghị định này.

5. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, giấy phép xe tập lái, giấy phép đào tạo lái xe ô tô, giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động đã nộp tại cơ quan có thẩm quyền trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 65/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 138/2018/NĐ-CP và Nghị định số 41/2024/NĐ-CP, hạng xe được phép đào tạo và sát hạch tương ứng quy định tại khoản 3 Điều 89 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

6. Sở Giao thông vận tải thực hiện việc cấp kết quả điện tử trước ngày 31 tháng 12 năm 2027 đối với các thủ tục: cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe quy định tại khoản 3 Điều 11 của Nghị định này; cấp giấy phép xe tập lái quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định này; cấp giấy phép đào tạo lái xe quy định tại khoản 3 Điều 18 của Nghị định này; chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 26 của Nghị định này; cấp giấy phép sát hạch quy định tại khoản 3 Điều 27 của Nghị định này; cấp chấp thuận sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô quy định tại khoản 3 Điều 33 và khoản 3 Điều 34 của Nghị định này.

Điều 42. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN. pvc₁₀₀

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



[Signature]
Trần Hồng Hà



Phụ lục I
MẪU BIỂN XE TẬP LÁI

*(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

TẬP LÁI

1. Biển phía trước nền màu xanh, chữ màu trắng; lắp cố định trên thanh cản bên trái của xe ô tô, có kích thước:

10 cm x 25 cm đối với xe các hạng B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE.

2. Biển phía sau nền màu xanh, chữ màu trắng; lắp cố định giữa thành xe ô tô, không trùng biển số xe, có kích thước:

- 10 cm x 25 cm đối với xe các hạng B;

- 35 cm x 35 cm đối với xe các hạng C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE.





Phụ lục II
CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN
VỀ NGHIỆP VỤ GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE
(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN
VỀ NGHIỆP VỤ GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

A. CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN VỀ NGHIỆP VỤ GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE CÁC HẠNG A1, A và B1

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Chương trình tập huấn về nghiệp vụ giáo viên dạy thực hành lái xe các hạng A1, A và B1 trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp sư phạm nhằm mục tiêu giúp giáo viên dạy thực hành lái xe truyền đạt hiệu quả nhất những kiến thức về thực hành lái xe đến học viên.

2. Yêu cầu

Thông qua Chương trình tập huấn dạy thực hành lái xe các hạng A1, A và B1:

- Trang bị cho giáo viên dạy thực hành lái xe các kiến thức về phương pháp sư phạm trong dạy học thực hành lái xe.
- Biết vận dụng thành thạo, linh hoạt phương pháp sư phạm để hướng dẫn thực hành lái xe các hạng A1, A và B1.

II. Nội dung chương trình

TT	Nội dung
PHẦN I	LÝ THUYẾT PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM CÁC HẠNG A1, A và B1
1	Giao tiếp sư phạm
1.1	Khái niệm về giao tiếp sư phạm
1.2	Đặc trưng trong giao tiếp sư phạm
1.3	Các yếu tố tham gia vào quá trình giao tiếp
1.4	Văn hóa giao tiếp
1.5	Kỹ năng giao tiếp sư phạm
2	Ứng dụng phương pháp dạy học tích hợp trong đào tạo lái xe các hạng A1, A và B1
2.1	Khái niệm
2.2	Đặc điểm của dạy học tích hợp

2.3	Các điều kiện cơ bản để tiến hành tổ chức giảng dạy tích hợp
3	Ứng dụng công nghệ thông tin và thiết bị dạy học hiện đại trong đào tạo lái xe các hạng A1, A và B1
3.1	Khái niệm giáo án điện tử
3.2	Khái niệm bài giảng điện tử
3.3	Quy trình thiết kế bài giảng điện tử
3.4	Hiệu quả của giáo án điện tử
PHẦN II	PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LÁI XE MÔ TÔ HẠNG A1, A
1	Giới thiệu các bộ phận chủ yếu của xe
2	Kiểm tra xe trước khi sử dụng
3	Tư thế ngồi lái xe
4	Các thao tác khi lên và xuống xe
5	Kỹ năng lái xe cơ bản
6	Thực hành các kỹ năng lái xe cơ bản: bài lái xe trong hình số 3, số 8, lái xe thẳng, lái xe trong hình có vạch cản và lái xe qua đường gồ ghề
PHẦN III	PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LÁI XE HẠNG B1
1	Giới thiệu các bộ phận chủ yếu của xe
2	Kiểm tra xe trước khi sử dụng
3	Tư thế ngồi lái xe
4	Các thao tác khi lên và xuống xe
5	Thực hành lái xe các hạng B1

III. Thời gian tập huấn, nội dung kiểm tra, đánh giá

1. Thời gian và nội dung tập huấn

- Thời gian tập huấn do cơ sở đào tạo lái xe tổ chức tối thiểu 04 ngày, trong đó: nội dung lý thuyết 02 ngày; nội dung thực hành 02 ngày.

- Thời gian kiểm tra do Sở Giao thông vận tải thực hiện: 01 ngày.

2. Phương pháp kiểm tra đánh giá

- Phương pháp sư phạm, phương pháp hướng dẫn thực hành lái xe: Thi viết (thời gian 90 phút).

- Nội dung lý thuyết (trắc nghiệm trên máy tính).

- Nội dung thực hành lái xe trong hình tại Trung tâm sát hạch lái xe; học viên thực hiện theo hạng giấy phép lái xe tập huấn.

B. CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN VỀ NGHIỆP VỤ GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE Ô TÔ

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Chương trình tập huấn về nghiệp vụ giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô nhằm trang bị cho giáo viên hiểu biết về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trang bị kiến thức cơ bản về phương pháp sư phạm, phương pháp hướng dẫn thực hành lái xe, phương pháp bảo hiểm tay lái trong dạy thực hành lái xe.

2. Yêu cầu

- Trang bị cho giáo viên dạy thực hành lái xe các kiến thức về phương pháp sư phạm, soạn giáo án trong dạy học thực hành.

- Biết vận dụng thành thạo, linh hoạt phương pháp sư phạm để hướng dẫn thực hành lái xe ô tô và phương pháp bảo hiểm tay lái trong dạy học thực hành lái xe.

II. Nội dung chương trình

TT	Nội dung
PHẦN I	LÝ THUYẾT PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM, PHƯƠNG PHÁP SOẠN GIÁO ÁN VÀ BÀI GIẢNG THỰC HÀNH LÁI XE
1	Giao tiếp sư phạm
1.1	Khái niệm về giao tiếp sư phạm
1.2	Đặc trưng trong giao tiếp sư phạm
1.3	Các yếu tố tham gia vào quá trình giao tiếp
1.4	Văn hóa giao tiếp
1.5	Kỹ năng giao tiếp sư phạm
2	Ứng dụng phương pháp dạy học tích hợp trong đào tạo lái xe
2.1	Khái niệm
2.2	Đặc điểm của dạy học tích hợp
2.3	Các điều kiện cơ bản để tiến hành tổ chức giảng dạy tích hợp
3	Ứng dụng công nghệ thông tin và thiết bị dạy học hiện đại trong đào tạo lái xe ô tô
3.1	Khái niệm giáo án điện tử
3.2	Khái niệm bài giảng điện tử
3.3	Quy trình thiết kế bài giảng điện tử
3.4	Hiệu quả của giáo án điện tử
4	Phương pháp soạn bài giảng thực hành lái xe ô tô
4.1	Chuẩn bị bài giảng
4.2	Hướng dẫn bài giảng

PHẦN II	PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LÁI XE Ô TÔ
1	Thao tác cơ bản
1.1	Giới thiệu các bộ phận chủ yếu của xe
1.2	Kiểm tra xe trước khi sử dụng
1.3	Lên, xuống xe ô tô
1.4	Tư thế ngồi lái xe
1.5	Điều khiển vô lăng lái
1.6	Điều khiển bàn đạp ly hợp (bàn đạp côn)
1.7	Điều khiển cần số
1.8	Điều khiển bàn đạp chân ga
1.9	Điều khiển bàn đạp chân phanh
1.10	Thao tác tăng, giảm số
1.11	Khởi hành, dừng xe
2	Kỹ năng lái xe cơ bản
2.1	Lái xe trên bãi phẳng
2.2	Lái xe trên đường bằng
2.3	Lái xe trên đường trung du, đèo núi
2.4	Lái xe trên đường phức tạp
2.5	Quay trở đầu xe
2.6	Kéo xe
2.7	Lái xe ô tô qua đường sắt
2.8	Lái xe tiến và lùi hình chữ chi
2.9	Lái xe hình số 3 số 8
3	Hướng dẫn thực hiện các bài thi trong hình theo các hạng giấy phép lái xe
4	Hướng dẫn thực hiện bài thi trên đường giao thông công cộng
PHẦN III	PHƯƠNG PHÁP BẢO HIỂM TAY LÁI
1	Dùng tín hiệu ngôn ngữ không lời để điều khiển và truyền đạt trong giảng dạy
2	Phương pháp căn đường
3	Hỗ trợ tay lái cho học viên (sử dụng phanh phụ và phanh tay khi cần thiết)
4	Làm chủ tốc độ của xe
5	Bảo hiểm trong các trường hợp
6	Phán đoán trạng thái tâm lý

III. Thời gian tập huấn, phương pháp kiểm tra, đánh giá

1. Thời gian tập huấn

- Thời gian tập huấn do cơ sở đào tạo lái xe tổ chức tối thiểu 10 ngày, trong đó: nội dung lý thuyết 04 ngày; nội dung thực hành 06 ngày.

- Thời gian kiểm tra do Sở Giao thông vận tải thực hiện: 01 ngày;

- Số lượng học viên/01 lớp tập huấn: không quá 50 học viên.

2. Phương pháp kiểm tra đánh giá

- Phương pháp sư phạm, phương pháp hướng dẫn thực hành lái xe, phương pháp bảo hiểm tay lái trong thực hành lái xe: thi viết (thời gian 120 phút).

- Nội dung lý thuyết (trắc nghiệm trên máy tính).

- Nội dung thực hành lái xe trong hình tại Trung tâm sát hạch lái xe; học viên thực hiện theo hạng giấy phép lái xe tập huấn:

+ Đối với hạng B: thực hiện 11 bài sát hạch lái xe trong hình;

+ Đối với hạng C1, C, D1, D2 và D: thực hiện 10 bài sát hạch lái xe trong hình;

+ Đối với hạng BE, C1E, CE, D1E, D2E và DE: thực hiện 02 bài sát hạch lái xe trong hình.

- Thực hành bảo hiểm tay lái.



Phụ lục III
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE
(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

BIỂU MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

Mẫu số 01	Mẫu giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
Mẫu số 02	Mẫu giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe điện tử

Mẫu số 01. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	
Ảnh màu 3 cm x 4 cm (chụp không quá 06 tháng), có dấu giáp lai	<i>Căn cứ Quyết định số...../.....ngày.....tháng.....năm của Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền về việc cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe</i> THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CHỨNG NHẬN Ông (Bà):..... Ngày tháng năm sinh:..... Số căn cước công dân/căn cước:..... Đã hoàn thành khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe.....hạng..... Từ ngày..... tháng năm đến ngày tháng năm Số GCN:..... ..., ngày.....tháng.....năm THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>

Quy cách:

- Kích thước: 150 mm x 200 mm;
- Chữ “CHỨNG NHẬN”: phông chữ Times New Roman in hoa, đậm, cỡ chữ 21.

Mẫu số 02. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe điện tử

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
 3 cm x 4 cm
 (chụp không quá
 06 tháng),
 có dấu
 giáp lai

*Căn cứ Quyết định số...../.....ngày.....tháng.....năm của
 Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền về việc cấp giấy chứng nhận
 giáo viên dạy thực hành lái xe*

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
CHỨNG NHẬN
Mã số:...../.....

Ông (Bà):.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Số căn cước công dân/căn cước:.....

Đã hoàn thành khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe.....hạng.....

Từ ngày..... tháng nămđến ngày tháng năm

Số GCN:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
(Ký tên, đóng dấu)

QR

Quy cách:

- Kích thước: 150 mm x 200 mm;

- Chữ “CHỨNG NHẬN”: phông chữ Times New Roman in hoa, đậm, cỡ chữ 21.



Phụ lục IV

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

*(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

Kính gửi:

- Sở Giao thông vận tải.....;
- Cơ sở đào tạo lái xe.....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Có Căn cước công dân hoặc Căn cước:.....

Có giấy phép lái xe số:....., hạng.....do:.....
cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị cho tôi được tham gia tập huấn, cấp (cấp lại) giấy chứng nhận giáo
viên dạy thực hành lái xe hạng.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn
toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng.....năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)



Phụ lục V
**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**
(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.

Căn cứ đề nghị của các cá nhân về việc tham gia tập huấn, để được cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe; trên cơ sở xét duyệt Tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

Kể từ ngày.... đến ngày....., Cơ sở đào tạo... đã tổ chức tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe theo chương trình tập huấn về nghiệp vụ giáo viên dạy thực hành lái xe theo quy định của Bộ Giao thông vận tải, đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét, tổ chức kiểm tra cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe cho (số lượng) giáo viên đã tham dự tập huấn theo danh sách dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/CC	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Giấy phép lái xe		
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm	Hạng	Ngày cấp	Thâm niên

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

...., ngày....tháng... năm
HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục VI
MẪU SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE
(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/CC	Đơn vị công tác	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Giấy phép lái xe			Ghi chú
					Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm	Hạng	Ngày trúng tuyển	Thâm niên	

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

....., ngày..... tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục VII
CÁC MẪU LIÊN QUAN ĐẾN CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI
(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

BIỂU MẪU GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Mẫu số 01	Mẫu giấy phép xe tập lái
Mẫu số 02	Mẫu giấy phép xe tập lái điện tử



Mẫu số 01. Mẫu giấy phép xe tập lái

Kích thước: 120 mm x 180 mm

1. Mặt trước:

UBND TỈNH.... SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI.... 	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI Mã số:...../.....	
Cấp cho xe số:.....Loại phương tiện:..... Nhãn hiệu xe:.....Màu sơn:..... Cơ sở đào tạo:..... Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (trừ các tuyến đường hạn chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)	
Có giá trị: Từ ngày.....tháng ... năm Đến ngày..... tháng năm <i>(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn giá trị sử dụng)</i>	, ngày.....tháng.....năm THỦ TRƯỞNG <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>

2. Mặt sau: In chữ “TẬP LÁI” theo phông chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 90.

TẬP LÁI

Mẫu số 02. Mẫu giấy phép xe tập lái điện tử

Kích thước: 120 mm x 180 mm

1. Mặt trước:UBND TỈNH....
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI....CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI**

Mã số:...../.....

Cấp cho xe số:.....Loại phương tiện:.....

Nhãn hiệu xe:.....Màu sơn:.....

Cơ sở đào tạo:.....

Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (trừ các tuyến đường hạn chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền).

Có giá trị:

Từ ngày..... tháng ... năm

Đến ngày..... tháng năm

*(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi
Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ
thuật và bảo vệ môi trường của xe còn
giá trị sử dụng)*

..., ngày.....tháng.....năm

THỦ TRƯỞNG*(Ký tên, đóng dấu)***2. Mặt sau:** In chữ “TẬP LÁI” theo phong chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 90.**TẬP LÁI****MÃ QR**



Phụ lục VIII
MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI
(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

Căn cứ Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ văn bản số ngày của Đơn vị đề nghị kiểm tra cấp giấy phép xe tập lái;

Ngày ... tháng ... năm ..., đại diện Sở Giao thông vận tải ... tiến hành kiểm tra điều kiện của xe tập lái.

Thành phần tham gia Đoàn kiểm tra gồm:

1. Đại diện Sở Giao thông vận tải

Ông (Bà).....

Ông (Bà).....

2. Đại diện cơ sở đào tạo lái

Ông (Bà):

Ông (Bà):

NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Trung tâm đã bố trí...xe tập lái để kiểm tra, số lượng như sau:

- Hạng B:...xe

- Hạng C1:...xe

...

Tổng:...xe.

2. Nội dung kiểm tra

- Xe tập lái được gắn 02 biển “Tập lái” trước và sau xe theo quy định.

- Có thiết bị DAT theo quy định (Có danh sách, số serial, số imei tương ứng).

- Có hệ thống phanh phụ được bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe.

- Xe tập lái loại tải thùng có mui che mưa, che nắng, ghế ngồi cho học viên.
- Có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực.

3. Kết quả kiểm tra

3.1. Số lượng xe tập lái đáp ứng điều kiện theo quy định:

Xe tập lái hạng B:...xe

Xe tập lái hạng C1:...xe

...

Tổng:...xe

(Có danh sách kèm theo)

3.2. Số lượng xe tập lái không đáp ứng điều kiện theo quy định:

Xe tập lái hạng B:...xe

Xe tập lái hạng C1:...xe

...

Tổng:...xe

(Có danh sách kèm theo)

Với kết quả kiểm tra như trên, Đoàn kiểm tra đề nghị Sở Giao thông vận tải...cấp giấy phép xe tập lái cho các xe tập lái đáp ứng điều kiện theo quy định.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, các thành phần tham gia kiểm tra đã nhất trí các nội dung trên và thống nhất ký biên bản.

ĐẠI DIỆN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI...
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE
(Ký, ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH XE TẬP LÁI
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

STT	Biển số	Hạng	Thiết bị DAT		Ghi chú
			Số serial	Số imei	

**DANH SÁCH XE TẬP LÁI
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI**

STT	Biển số	Hạng	Lý do



CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

[illegible]



Phụ lục X

MẪU DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI

(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.

Trường (Trung tâm).....đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe bổ sung (cấp lại) của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:

....., ngày..... tháng.....năm
THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục XI
MẪU GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ
*(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

BIỂU MẪU GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

Mẫu số 01	Mẫu giấy phép đào tạo lái xe
Mẫu số 02	Mẫu giấy phép đào tạo lái xe điện tử



Mẫu số 01. Giấy phép đào tạo lái xe**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

....., ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP
ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Xét đề nghị của Đoàn kiểm tra được thành lập tại Quyết định số.....
ngày tháng năm của cơ quan có thẩm quyền về việc

Theo đề nghị của

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho:.....

2. Địa chỉ:.....

Điện thoại Fax:.....

3. Cơ quan quản lý trực tiếp:.....

4. Được phép đào tạo:

- Hạng:.....

- Lưu lượng:

5. Địa điểm đào tạo:

- Đào tạo lý thuyết:

- Đào tạo thực hành lái xe trong hình:

- Đào tạo lái xe trên đường giao thông:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền
khi có yêu cầu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN*(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 02. Giấy phép đào tạo lái xe điện tử

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP
ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ
Mã số:...../.....

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
 Căn cứ Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của
 Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Xét đề nghị của Đoàn kiểm tra được thành lập tại Quyết định số.....
 ngày tháng năm của cơ quan có thẩm quyền về việc;
 Theo đề nghị của

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho:.....
2. Địa chỉ:.....
 Điện thoại Fax:.....
3. Cơ quan quản lý trực tiếp:.....
4. Được phép đào tạo:
 - Hạng:.....
 - Lưu lượng:
5. Địa điểm đào tạo:
 - Đào tạo lý thuyết:
 - Đào tạo thực hành lái xe trong hình:
 - Đào tạo lái xe trên đường giao thông:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền
 khi có yêu cầu.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
 (Ký tên, đóng dấu)

QR



Phụ lục XII

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP

ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban:....

Địa chỉ liên lạc:.....

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:.....

3. Quyết định thành lập số..... ngày tháng năm của.....

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm.....loại xe (xe con, xe tải.....tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số.....ngày tháng năm của.....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được..... học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại....., thời gian đào tạo.....tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m²), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp.... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:.....

- Số giáo lượng viên dạy thực hành:.....

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/CC	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Môn học giảng dạy	Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sur phạm					
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích:..... m².

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục XIII
BIÊN BẢN KIỂM TRA XÉT CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE
(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
XÉT CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ

Ngày tháng năm, Đoàn kiểm tra xét cấp giấy phép đào tạo lái xe được thành lập tại Quyết định số:.....ngày tháng năm của cơ quan có thẩm quyền....., đã tiến hành kiểm tra theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe:.....

Thành phần Đoàn gồm có:

1. Ông (Bà)..... Lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền - Trưởng đoàn.
2. Ông (Bà)..... Trưởng (Phó) phòng.....cơ quan có thẩm quyền.
3. Ông (Bà)..... Chuyên viên Phòng - Thư ký.
4. Ông (Bà)..... Chuyên viên Phòng

Thành phần cơ sở đào tạo lái xe gồm có:

1. Ông (Bà):
2. Ông (Bà):
3. Ông (Bà):

Kết quả kiểm tra như sau:

1. Phòng học lý thuyết:

.....
.....

2. Phòng học kỹ thuật lái xe:

3. Các phòng học khác:

.....
.....

4. Giáo viên có.....người đủ tiêu chuẩn, trong đó:

- Giáo viên dạy lý thuyết.....người (danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo);

- Giáo viên dạy thực hành lái xe.....người (danh sách trích ngang, hồ sơ kèm theo).

5. Xe tập lái có.....xe (kèm theo danh sách, giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy phép xe tập lái) đủ tiêu chuẩn, trong đó:

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| - Xe hạng B:.....chiếc; | - Xe hạng BE:.....chiếc; |
| - Xe hạng C1:.....chiếc; | - Xe hạng C1E:.....chiếc; |
| - Xe hạng C:.....chiếc; | - Xe hạng CE:.....chiếc; |
| - Xe hạng D1:.....chiếc; | - Xe hạng D1E:.....chiếc; |
| - Xe hạng D2:.....chiếc; | - Xe hạng D2E:.....chiếc; |
| - Xe hạng D:.....chiếc; | - Xe hạng DE:.....chiếc. |

6. Sân tập lái có.....sân với diện tích.....m², được thảm nhựa (bê tông, ghi rõ các điều kiện khác), đủ (không đủ) điều kiện dạy lái.

7. Đường tập lái xe là các tuyến đường có đủ điều kiện để giảng dạy, tập lái theo nội dung, chương trình đào tạo lái xe quy định (trừ các tuyến đường hạn chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền).

Với kết quả kiểm tra trên, đề nghị Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng.....; với lưu lượng:.....học viên.

Tên cơ sở đào tạo:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Fax:.....

Cơ quan trực tiếp quản lý:.....

Họ tên Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc):.....

TRƯỞNG ĐOÀN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

THƯ KÝ

(Ký và ghi rõ họ, tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(Ký và ghi rõ họ, tên)



Phụ lục XIV
MẪU BIỂN XE SẮT HẠCH
(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

SẮT HẠCH

1. Biển phía trước nền màu xanh, chữ màu trắng; lắp cố định trên thanh cản bên trái của xe ô tô, có kích thước:

10 cm x 25 cm đối với xe các hạng B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE.

2. Biển phía sau nền màu xanh, chữ màu trắng; lắp cố định giữa thành xe ô tô, không trùng biển số xe, có kích thước:

- 10 cm x 25 cm đối với xe các hạng B;

- 35 cm x 35 cm đối với xe các hạng C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE.



Phụ lục XV
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN BỐ TRÍ MẶT BẰNG
TỔNG THẺ HÌNH SÁT HẠCH LÁI XE
(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)



TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.

Thực hiện Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, Tên tổ chức (cá nhân) được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng Trung tâm sát hạch lái xe tại văn bản...;

Đề đơn vị thực hiện đầu tư xây dựng Trung tâm sát hạch lái xe theo quy định, đề nghị Sở Giao thông vận tải... chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch Trung tâm sát hạch lái xe loại 1 (loại 2).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU

(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục XVI
MẪU GIẤY PHÉP SÁT HẠCH
*(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

BIỂU MẪU GIẤY PHÉP SÁT HẠCH

Mẫu số 01	Mẫu giấy phép sát hạch
Mẫu số 02	Mẫu giấy phép sát hạch điện tử



Mẫu số 01. Giấy phép sát hạch**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

..., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP SÁT HẠCH

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (QCVN...../BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số/..... /TT-BGTVT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra Trung tâm sát hạch lái xe.....của Đoàn kiểm tra ngày tháng năm

Xét đề nghị của Trung tâm sát hạch lái xe.....tại văn bản số..... ngày tháng năm..... về việc kiểm tra, xác nhận trung tâm sát hạch lái xe;

Theo đề nghị của Trưởng phòng

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Cấp giấy phép sát hạch cho: TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE...

1. Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Trung tâm sát hạch lái xe.....là trung tâm sát hạch loại ... có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:.....B, C1..... (Có danh sách xe sát hạch kèm theo)

4. Thiết bị sát hạch:

Trung tâm sát hạch lái xe phải xuất trình Giấy phép sát hạch này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Giấy phép sát hạch này thay thế Giấy chứng nhận số....của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép sát hạch).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH XE SẮT HẠCH ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG

(Kèm theo Giấy phép sát hạch số...../..... ngày tháng..... năm)

[illegible]

Mẫu số 02. Giấy phép sát hạch điện tử

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....

..., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP SÁT HẠCH**Mã số:...../.....**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
 Căn cứ Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (QCVN...../BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số .../.... /TT-BGTVT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra Trung tâm sát hạch lái xe.....của Đoàn kiểm tra ngày tháng năm

Xét đề nghị của Trung tâm sát hạch lái xe.....tại văn bản số..... ngày tháng năm về việc kiểm tra, xác nhận trung tâm sát hạch lái xe;

Theo đề nghị của Trưởng phòng

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Cấp giấy phép sát hạch cho: **TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE...**

1. Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Trung tâm sát hạch lái xe.....là trung tâm sát hạch loại ... có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:.....B, C1..... (Có danh sách xe sát hạch kèm theo)

4. Thiết bị sát hạch:

Trung tâm sát hạch lái xe phải xuất trình Giấy phép sát hạch này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Giấy phép sát hạch này thay thế Giấy chứng nhận số....của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép sát hạch).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN*(Ký tên, đóng dấu)***QR**

[illegible]



Phụ lục XVII
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP SÁT HẠCH
*(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

BIỂU MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP SÁT HẠCH

Mẫu số 01	Mẫu văn bản đề nghị cấp Giấy phép sát hạch
Mẫu số 02	Mẫu văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép sát hạch

Mẫu số 01. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sát hạch**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng năm

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.

Thực hiện Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, Tên tổ chức (cá nhân) được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng Trung tâm sát hạch lái xe tại văn bản... và được Sở Giao thông vận tải chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch Trung tâm sát hạch lái xe loại 1 (loại 2) tại văn bản số .../SGTVT ngày... tháng ... năm ... (1)

Đến nay đơn vị đã hoàn thành đầu tư xây dựng Trung tâm sát hạch lái xe theo quy định, đề nghị Sở Giao thông vận tải... kiểm tra, cấp Giấy phép sát hạch để đơn vị đưa Trung tâm sát hạch vào hoạt động theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU*(Ký tên, đóng dấu)*

(1) Đối với đề nghị cấp Giấy phép sát hạch cho Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 không nêu văn bản này.

Mẫu số 02. Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép sát hạch**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.

Tên tổ chức (cá nhân) được Sở Giao thông vận tải cấp Giấy phép sát hạch, Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động tại văn bản số .../SGTVT ngày... tháng ... năm

Lý do đề nghị cấp lại.....

Đề nghị Sở Giao thông vận tải cấp lại Giấy phép sát hạch để đơn vị tổ chức sát hạch theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU*(Ký tên, đóng dấu)*



Phụ lục XVIII
MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA CẤP GIẤY PHÉP SÁT HẠCH
(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
Trung tâm sát hạch lái xe loại

Căn cứ văn bản số ... ngày ... của Đơn vị đề nghị kiểm tra, cấp Giấy phép sát hạch;

Ngày ... tháng ... năm ..., Sở Giao thông vận tải ... tiến hành kiểm tra điều kiện hoạt động của Trung tâm sát hạch lái xe loại ... theo quy định tại Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

I. Thành phần

1. Đoàn kiểm tra

- Ông (Bà) Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải - Trưởng đoàn;
- Ông (Bà)..... Trưởng (Phó) phòng..... Sở Giao thông vận tải;
- Ông (Bà).....Chuyên viên phòng... Sở Giao thông vận tải... - Thư ký.

2. Trung tâm sát hạch lái xe

- Ông (Bà):
- Ông (Bà):
- Ông (Bà):

II. Nội dung kiểm tra

1. Thông tin về trung tâm sát hạch lái xe

- 1.1. Tên trung tâm: ...
- 1.2. Địa chỉ: ...
- 1.3. Điện thoại: ...

2. Điều kiện chung

(Ghi đầy đủ các nội dung kiểm tra theo quy định tại Điều 23, Điều 24 của Nghị định này)

- 2.1. Loại hình tổ chức của trung tâm sát hạch:...
- 2.2. Nhân lực của trung tâm sát hạch
 - a) Lãnh đạo trung tâm
 - Giám đốc:



Họ và tên:...

Trình độ chuyên môn:...

- Phó Giám đốc:...

Họ và tên:...

b) Kỹ thuật viên công nghệ thông tin

- Họ và tên:...

Trình độ chuyên môn:...

c) Nhân viên nghiệp vụ:

- Danh sách nhân viên nghiệp vụ:...

3. Điều kiện về cơ sở vật chất

(Ghi đầy đủ các nội dung kiểm tra theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ)

3.1. Vị trí trung tâm sát hạch:...

3.2. Các hạng mục công trình cơ bản:...

(Chi tiết tại mục 4 của Biên bản này)

3.3. Phương tiện, thiết bị, lực lượng lao động thu gom, lưu giữ rác thải:...

3.4. Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng của tiếng ồn, bụi và khí xả từ xe cơ giới dùng để sát hạch:...

3.5. Việc niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường ở nơi công cộng:...

3.6. Hệ thống chống sét và các trang thiết bị phòng, chống cháy nổ:...

3.7. Hệ thống thông tin, đường truyền trực tuyến để truyền trực tiếp dữ liệu giám sát sát hạch:...

3.8. Diện tích trung tâm sát hạch:...

3.9. Số lượng xe sát hạch:...

STT	Nhãn hiệu	Biển số	Ký hiệu	Năm sản xuất	Nội dung sát hạch
...					

3.10. Thiết bị sát hạch lý thuyết:

a) Số lượng máy chủ:...

b) Số lượng máy trạm:...

3.11. Thiết bị sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông:

a) Số lượng máy chủ:...

b) Số lượng máy trạm:...

3.12. Thiết bị sát hạch thực hành lái xe trong hình:

a) Số lượng máy tính:...

b) Số lượng thiết bị trên xe sát hạch:...

3.13. Thiết bị sát hạch thực hành lái xe trên đường:...

a) Số lượng máy tính:...

b) Số lượng thiết bị trên xe sát hạch:...

3.14. Thiết bị hỗ trợ:

a) Số lượng bộ đàm thông tin nội bộ:...

b) Số lượng hệ thống âm thanh để thông báo công khai kết quả, lỗi trừ điểm của người dự sát hạch:...

c) Số lượng màn hình hiển thị:...

d) Hệ thống camera giám sát:...

đ) Số lượng máy phát điện dự phòng:...

e) Số lượng thiết bị lưu điện:...

4. Yêu cầu kỹ thuật

4.1. Sân sát hạch:

4.2. Xe sát hạch:

4.3. Thiết bị và phần mềm sát hạch:

4.4. Nhà điều hành sát hạch:

4.5. Các thiết bị hỗ trợ:

4.6. Các công trình phụ trợ:

III. Kết quả kiểm tra

1. Trung tâm sát hạch lái xe ... được xây dựng theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số .../TT-BGTVT ngày... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đề nghị cấp giấy phép sát hạch cho Trung tâm (nếu không đạt, đoàn kiểm tra đề nghị trung tâm tiếp tục hoàn thiện, khắc phục các thiếu sót).

3. Trong quá trình hoạt động, đề nghị Trung tâm ... bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và các quy định kỹ thuật theo quy định.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, các thành phần tham gia kiểm tra đã nhất trí các nội dung trên và thống nhất ký Biên bản.

TRƯỞNG ĐOÀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN

TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phụ lục XIX

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN, CHẤP THUẬN LẠI
HOẠT ĐỘNG CỦA SÂN TẬP LÁI ĐỂ SÁT HẠCH LÁI XE MÔ TÔ**

*(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)*

**BIỂU MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN, CHẤP THUẬN LẠI
HOẠT ĐỘNG CỦA SÂN TẬP LÁI ĐỂ SÁT HẠCH LÁI XE MÔ TÔ**

Mẫu số 01	Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô
Mẫu số 02	Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô

Mẫu số 01. Văn bản đề nghị chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng năm

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.

Cơ sở đào tạo lái xe có sân tập lái để đào tạo lái xe mô tô, hiện đơn vị đã đầu tư xây dựng đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ nhân viên nghiệp vụ và các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn kỹ thuật sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô.

Thực hiện Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, đề nghị Sở Giao thông vận tải kiểm tra chấp thuận hoạt động sân tập lái đủ điều kiện để sát hạch lái xe, để đơn vị tổ chức hoạt động sát hạch theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 02. Văn bản đề nghị chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để
sát hạch lái xe mô tô**

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.

Cơ sở đào tạo lái xe được Sở Giao thông vận tải chấp thuận sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô tại Quyết định số .../QĐ-SGTVT ngày... tháng ... năm....

Lý do đề nghị cấp lại:.....

Thực hiện Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, đề nghị Sở Giao thông vận tải chấp thuận lại hoạt động sân tập lái đủ điều kiện để sát hạch lái xe, để đơn vị tổ chức hoạt động sát hạch theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục XX
MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA
CHẤP THUẬN SÂN TẬP LÁI DÙNG ĐỂ SÁT HẠCH LÁI XE MÔ TÔ
(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
Sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô

Căn cứ văn bản số .. ngày .. của Đơn vị đề nghị chấp thuận sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô;

Ngày ... tháng ... năm ..., Sở Giao thông vận tải ... tiến hành kiểm tra điều kiện hoạt động của sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô theo quy định tại Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

Thành phần tham gia Đoàn kiểm tra gồm:

1. Ông (Bà) Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải - Trưởng đoàn.
2. Ông (Bà)..... Trưởng (Phó) phòng..... Sở Giao thông vận tải.
3. Ông (Bà).....Chuyên viên phòng... Sở Giao thông vận tải... - Thư ký.

Thành phần cơ sở đào tạo lái xe mô tô sở hữu sân tập lái gồm có:

1. Ông (Bà):
2. Ông (Bà):
3. Ông (Bà):

I. Nội dung kiểm tra

1. Thông tin về sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô

- Tên cơ sở đào tạo sở hữu sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô: ...
- Địa chỉ: ...
- Điện thoại: ...

2. Yêu cầu chung

- 2.1. Diện tích: ...
- 2.2. Các công trình cơ bản: ...
- 2.3. Phòng cháy chữa cháy, chống sét: ...
- 2.4. Trang thiết bị hỗ trợ: ...

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Bố trí mặt bằng: ...

3.2. Sân sát hạch: ...

3.3. Xe cơ giới dùng để sát hạch: ...

STT	Nhãn hiệu	Biển số	Ký hiệu	Năm sản xuất	Nội dung sát hạch
...					

3.4. Thiết bị sát hạch lý thuyết: ...

3.5. Thiết bị sát hạch thực hành lái xe trong hình: ...

3.6. Các phòng chức năng: ...

3.7. Các công trình phụ trợ khác: ...

II. Kết quả kiểm tra

1. Sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô... thuộc Trung tâm...được xây dựng theo tiêu chuẩn sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô .., có các hạng mục sau:

- ...

- ...

2. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đề nghị Sở Giao thông vận tải...chấp thuận Sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô được phép tổ chức sát hạch lái xe mô tô (nếu không đạt, đoàn kiểm tra đề nghị trung tâm tiếp tục hoàn thiện, khắc phục các thiếu sót)

3. Trong quá trình hoạt động, đề nghị cơ sở đào tạo bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và các quy định kỹ thuật theo quy định.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, các thành phần tham gia kiểm tra đã nhất trí các nội dung trên và thống nhất ký biên bản.

TRƯỞNG ĐOÀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN

CƠ SỞ ĐÀO TẠO LÁI XE

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phụ lục XXI
MẪU CHẤP THUẬN HOẠT ĐỘNG
CỦA SÂN TẬP LÁI DÙNG ĐỂ SÁT HẠCH LÁI XE MÔ TÔ
(Kèm theo Nghị định số 160/2024/NĐ-CP
ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)

BIỂU MẪU CHẤP THUẬN HOẠT ĐỘNG
CỦA SÂN TẬP LÁI DÙNG ĐỂ SÁT HẠCH LÁI XE MÔ TÔ

Mẫu số 01	Mẫu chấp thuận hoạt động của sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô
Mẫu số 02	Mẫu chấp thuận hoạt động của sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô điện tử

Mẫu số 01. Mẫu chấp thuận hoạt động của sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô

**ỦY BAN NHÂN DÂN...
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

..., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;*

Căn cứ tiêu chuẩn kỹ thuật sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô tại Thông tư số / / TT-BGTVT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô..... của Đoàn kiểm tra ngày tháng năm

Xét đề nghị của cơ sở đào tạo lái xe..... tại văn bản số..... ngày tháng năm về việc kiểm tra, chấp thuận sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô;

Theo đề nghị của Trưởng phòng

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Chấp thuận hoạt động của sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô:

1. Địa chỉ:

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô thuộc cơ sở đào tạo... là sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô loại ... có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:..... (Có danh sách xe sát hạch kèm theo)

4. Thiết bị sát hạch:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Quyết định này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Quyết định này thay thế Quyết định số.... của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép sát hạch).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02. Mẫu chấp thuận hoạt động của sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô điện tử

ỦY BAN NHÂN DÂN...
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...

..., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Mã số:...../.....

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ tiêu chuẩn kỹ thuật sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô tại Thông tư số/..... /TT-BGTVT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô..... của Đoàn kiểm tra ngày tháng năm

Xét đề nghị của cơ sở đào tạo lái xe.....tại văn bản số..... ngày tháng năm về việc kiểm tra, chấp thuận sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô;

Theo đề nghị của Trưởng phòng

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Chấp thuận hoạt động của sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô:

1. Địa chỉ:

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô thuộc cơ sở đào tạo... là sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô loại ... có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:..... (Có danh sách xe sát hạch kèm theo)

4. Thiết bị sát hạch:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Quyết định này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Quyết định này thay thế Quyết định số....của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép sát hạch).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

(Ký tên, đóng dấu)

QR